

## KHẢO SÁT ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA NGƯỜI HỌC THÀNH CÔNG

ĐOÀN VĂN ĐIỀU\*

### TÓM TẮT

*Trong thực tế, người học thành công có những đặc điểm độc đáo, đặc biệt là về năng lực học tập. Bài viết này trình bày những đặc điểm tâm lý khác cần thiết cho sinh viên Toán thành công trong việc học của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc xếp thứ bậc các đặc điểm như sau: những đặc điểm nhân cách tích cực và việc tiếp thu nội dung mang tính lý thuyết, khả năng trí tuệ và các kỹ năng thực hành. Nói cách khác, những đặc điểm này gồm ba lĩnh vực chính của tâm lý con người: nhận thức, tình cảm và hành động.*

### ABSTRACT

#### *Surveying successful students' psychological characteristics*

*In practice, it is said that successful students have some unique characteristics; especially, learning competencies. This article is about the other characteristics which are necessary for mathematic students to be successful in their learning. The findings show that the ranking of their characteristics as following: positive personality traits and theoretical acquisitions, mental abilities, and practical skills. In the other words, the characteristics include the three main domains of people: cognitive, affective, and psychomotor.*

### 1. Dẫn nhập

Ngoài việc sử dụng các công cụ chẩn đoán trên cơ sở tâm lý và kết quả học tập, việc khảo sát các đặc điểm tâm lý của người học thành công trong cuộc sống hằng ngày cũng như trong hoạt động học tập là một việc làm cần thiết. Công cụ khảo sát được soạn thảo và được chứng minh có tính tin cậy và giá trị thông qua kiểm nghiệm thực tiễn, được sử dụng để đánh giá người học có năng khiếu sẽ đóng góp một phần vào việc giúp bản thân họ tự đánh giá khả năng học tập cũng như giúp các trường tuyển chọn người học vào ngành học phù hợp.

### 2. Đặc điểm tâm lý của người học

Theo thuật ngữ tâm lý, chúng ta thường nghĩ về đặc điểm nhân cách và đặc điểm hành vi để xác định một cá nhân. Những nhà tâm lý học thường đề cập đến đặc điểm tính cách, đặc tính nhân cách. Sự kết hợp độc đáo của các đặc điểm nhân cách ở mỗi người làm cho họ thành những cá nhân.

➤ Những đặc điểm tâm lý của người học tốt:

Một người học tốt không phải luôn luôn đạt được điểm giỏi. Một số người học có thể nhận được điểm giỏi mà không cần cố gắng và họ sẽ thực hiện bằng bất kỳ phương tiện họ có, để đạt được điểm giỏi. Nhưng có những người học làm việc chăm chỉ và đạt được điểm

---

\* PGS TS, Khoa Tâm lý Giáo dục  
Trường Đại học Sư phạm TP HCM

khá hoặc đôi khi điềm trung bình và họ tốt hơn người học nói ở trên. Một người học tốt là người muốn tìm hiểu và nghiên cứu để làm cho bản thân tốt hơn. Dưới đây là những đặc điểm tâm lý của một người học tốt:

- *Kỷ luật tự giác* là điều quan trọng nhất. Nếu nó không hiện diện, thì làm sao các em có được các phẩm chất khác. *Kỷ luật tự giác* có nghĩa là người học suy nghĩ về lời nói và hành động của bản thân và sau đó lựa chọn điều gì đúng cho mình và cho người khác. Những người có kỷ luật tự giác chấp nhận mọi thứ không phải luôn luôn đi theo sở thích của họ. Nói cách khác, người học này sẽ làm xong công việc được giao trước khi chơi đùa.

- *Tôn trọng người khác* và những đặc điểm của họ hiện diện trong người học tốt. Các em đối xử với người khác theo cách mà người đó muốn được đối xử. Phạt hoặc lấy tài sản của người khác và làm tổn hại đến nó là thứ người học không muốn làm.

- *Kiên trì*: Người học làm việc chăm chỉ và không bỏ cuộc khi gặp khó khăn. Các em kiên định với công việc đến khi hoàn thành.

- *Tinh thần công dân*: Người học tốt tuân thủ các quy định của xã hội và cộng đồng. Mục đích làm việc của các em là để cho cộng đồng (trường học) thành một nơi tốt hơn.

- *Lòng yêu người* hiện diện trong người học tốt. Các em tử tế với người khác và giúp đỡ họ thay vì xúc phạm bằng lời nói và thể chất.

- *Tính toàn vẹn của nhân cách*: Người học tốt có những lựa chọn giúp các em thực hiện hiệu quả công việc của bản thân. Các em làm những điều họ nghĩ là đúng và làm việc hết sức mình.

- *Tinh thần trách nhiệm* luôn luôn hiện diện trong người học tốt. Các em là người đáng tin cậy và có những lựa chọn tốt. Các em chăm sóc những thứ thuộc về bản thân và thể hiện trách nhiệm cao hơn khi tự chăm sóc bản thân mình và những gì các em làm.

- *Lòng tin* là phải làm những việc đã cho là đúng. Người học có thể được người khác tin tưởng làm việc đúng, thậm chí khi người lớn không có mặt. Họ trả lại những thứ đã mượn và thực hiện những gì họ hứa.

- *Công bằng* là một đặc điểm có trong người học. Các em thay phiên nhau, chia sẻ và lắng nghe những gì người khác nói; đồng thời, chỉ nhận phần đúng theo khả năng và tuân theo luật.

- Trung thực được tìm thấy trong người học tốt. Các em trung thực và chân thành; làm công việc của mình; đảm bảo rằng điểm số được nhận là chính xác với khả năng, ngay cả khi có thể họ nhận được thứ thiệt thòi hơn.

- Các đặc điểm của người học có khả năng học tập Toán học cao

Có nhiều đặc điểm để xem xét khi xác định người học nào có năng khiếu toán học. Các mô tả những đặc điểm của người học có khả năng toán học cao sau đây cần được xem như là những ví dụ về các chỉ số về tiềm năng. Rất ít người học thể hiện tất cả các đặc điểm và những đặc

điểm này có thể xuất hiện vào những thời điểm khác nhau khi đứa trẻ phát triển nhận thức, tình cảm, xã hội và thể chất.

Người học có khả năng toán học cao thể hiện độc lập khả năng để:

- trình bày tư duy toán học và có một nhận thức sắc bén đối với thông tin định lượng trong thế giới xung quanh;
- suy nghĩ theo logic và biểu tượng về các mối quan hệ định lượng, không gian, và trừu tượng;
- nhận thức, hình dung, và khái quát các mô hình số và các mối quan hệ;
- lập luận phân tích, suy luận và quy nạp;
- đảo ngược các quá trình lý luận và phương pháp chuyển đổi một cách linh hoạt nhưng theo hệ thống;
- làm việc, giao tiếp và chứng minh cho khái niệm toán học một cách sáng tạo và trực quan, cả bằng lời nói và bằng văn bản;
- chuyên di học tập vào các tình huống mới;
- xây dựng thăm dò các câu hỏi toán học mở rộng hoặc áp dụng các khái niệm;
- kiên trì tìm kiếm của họ cho các giải pháp đối với những nhiệm vụ phức tạp, "lộn xộn", hoặc "không xác định";
- cấu trúc thông tin và dữ liệu bằng nhiều cách khác nhau và không quan tâm đến dữ liệu không liên quan;
- nắm bắt được khái niệm và các chiến lược toán học một cách nhanh chóng, bằng cách duy trì tốt, và liên kết khái niệm toán học bên trong và giữa các lĩnh vực nội dung và tình huống thực tế;

- giải quyết vấn đề bằng nhiều giải pháp đa dạng và/hoặc thay thế;

- sử dụng thành tựu toán học với sự tự tin;

- chấp nhận rủi ro với việc sử dụng các khái niệm và chiến lược toán học;

- áp dụng kiến thức của một loạt các chủ đề toán học chính một cách rộng rãi và sâu sắc;

- áp dụng các chiến lược dự toán và tính toán mang tính trí tuệ.

Điều quan trọng là nhận ra rằng các biến này không cố định và cần được tiếp tục phát triển.

Nói các khác, một người học giỏi chuyên môn có các đặc điểm tâm lý đa dạng của một nhân cách trọn vẹn.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Trong thời gian giảng dạy cho các lớp thuộc Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, tác giả đã tiến hành thu số liệu trên sinh viên các năm hai, ba và tư của năm học 2010 và 2011.

Ngoài phương pháp nghiên cứu lý luận và phương pháp Toán thống kê ứng dụng, phương pháp khảo sát mẫu là phương pháp chủ yếu trong nghiên cứu này.

Phương pháp khảo sát mẫu được thực hiện như sau:

✓ Khảo sát ban đầu:

Trước hết tác giả đưa ra một số câu hỏi mở có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở sử dụng phương pháp phân tích nội dung các bản trả lời của sinh viên, tác giả soạn thảo một Phiếu thăm dò ý kiến ban đầu. Phiếu này được

đưa ra thử nghiệm và cuối cùng có một phiếu chính thức gồm 27 câu hỏi.

✓ Khảo sát chính thức:

Sau khi có Phiếu thăm dò chính thức, tác giả thu thập dữ liệu trên 323 sinh viên khoa Toán ở các năm hai, ba và tư (cả hai hệ chính quy và chính quy địa phương).

Số liệu được xử lý theo phương pháp Toán thống kê ứng dụng với phần mềm SPSS for Win, phiên bản 13.0.

**4. Kết quả nghiên cứu, khảo sát:**

**4.1. Kết quả về các tham số nghiên cứu**

✓ Khách thể nghiên cứu:

Tổng cộng: 323 sinh viên

+ Giới tính: - Không ghi: 30

Nam: 123 - Nữ: 170

+ Năm học: - Năm thứ 2: 92 - Năm thứ 3: 103 - Năm thứ 128: 128

+ Là học sinh loại (ở trường THPT): - Không ghi: 129 - Giới: 78 -

Khá: 97 - Trung bình: 19

✓ Thang đo:

+ Hệ số tin cậy (Cronbach Alpha): 0,982

Đây là một hệ số tin cậy cao, nói lên tính vững chãi của điểm số trong thang đo.

+ Độ phân cách thang đo những đặc điểm tâm lý cần thiết để học giỏi môn toán:

Câu	Độ phân cách	Câu	Độ phân cách	Câu	Độ phân cách
c1	0,455	c10	0,537	c19	0,521
c2	0,478	c11	0,549	c20	0,489
c3	0,514	c12	0,534	c21	0,594
c4	0,461	c13	0,467	c22	0,530
c5	0,368	c14	0,506	c23	0,491
c6	0,450	c15	0,515	c24	0,512
c7	0,482	c16	0,517	c25	0,572
c8	0,498	c17	0,548	c26	0,630
c9	0,539	c18	0,626	c27	0,605

Các trị số phân cách của các câu trong Phiếu thăm dò ý kiến đều tốt vì tất cả đều lớn hơn 0,400.

**4.2. Kết quả về khảo sát**

Ghi chú 1:

Theo thang đo 5 mức, ta có thể quy định về các mức như sau:

\* Từ 4,30 đến 5,00: rất cần thiết

\* Từ 3,50 đến 4,29: khá cần thiết

\* Từ 2,50 đến 3,40: cần thiết

\* Dưới 2,40: không cần thiết.

Một số từ viết tắt trong các bảng:

- ĐLTC: độ lệch tiêu chuẩn

- TB: trung bình cộng

- N: số khách thể tham gia nghiên cứu.

**4.2.1. Kết quả về nội dung Phiếu thăm dò ý kiến**

**Bảng 1. Đánh giá những đặc điểm tâm lý cần thiết để học giỏi**

Đặc điểm tâm lý	TB	ĐLTC	Thứ bậc
1. Kiên nhẫn	4,33	1,20	3
2. Phải có sự liên tưởng trong tư duy	4,11	1,27	6
3. Biết tư duy theo từng bước	3,99	1,38	12
4. Tiếp thu ý kiến nhận xét hoặc phê bình của người khác	3,70	1,20	23
5. Bình tĩnh suy nghĩ khi đọc đề bài toán	4,34	1,20	1
6. Học toán với sự yêu thích và hứng thú	4,11	1,23	6
7. Làm nhiều bài tập để hiểu lý thuyết	3,76	1,20	21
8. Chú ý nghe giảng bài trong lớp	4,00	1,22	11
9. Biết suy nghĩ khái quát	3,95	1,18	13
10. Không nản lòng khi gặp bài khó	3,95	1,22	13
11. Tìm nhiều cách giải cho một bài toán	3,70	1,22	23
12. Đọc thêm sách tham khảo	3,69	1,20	25
13. Học kỹ lý thuyết, nắm vững kiến thức	4,34	1,22	1
14. Phải biết hệ thống hóa và tích lũy kiến thức	4,17	1,19	4
15. Biết phân loại các dạng toán	3,88	1,18	16
16. Biết tư duy, suy luận trừu tượng	3,82	1,26	19
17. Vận dụng lý thuyết vào thực hành	3,86	1,22	17
18. Thường xuyên ôn tập	3,84	1,18	18
19. Biết cách tập trung chú ý khi học	4,03	1,22	9
20. Có trí nhớ tốt	3,77	1,21	20
21. Chọn phương pháp học tập phù hợp	4,05	1,23	8
22. Tự giác học	4,17	1,27	4
23. Học cách giải trong sách giải bài tập	2,77	1,10	27
24. Trao đổi kinh nghiệm với bạn bè, học nhóm	3,66	1,21	26
25. Biết tư duy phân tích	4,02	1,18	10
26. Biết tư duy sáng tạo	3,92	1,18	15
27. Biết tư duy suy luận ngôn ngữ	3,71	1,17	22

Kết quả bảng 1 cho thấy các mức độ đánh giá sự cần thiết của những đặc điểm tâm lý để học giỏi môn Toán như sau:

- + *Rất cần thiết*:
- Điểm TB cao hơn 4,30:

Bình tĩnh suy nghĩ khi đọc đề bài toán (thứ bậc 1); học kỹ lý thuyết, nắm vững kiến thức (thứ bậc 1); kiên nhẫn (thứ bậc 3).

- + *Khá cần thiết*
- Điểm TB từ 4,00 đến 4,29:

Phải biết hệ thống và tích lũy kiến thức (thứ bậc 4); tự giác học (thứ bậc 4); phải có sự liên tưởng trong tư duy (thứ bậc 6); học toán với sự yêu thích và hứng thú (thứ bậc 6); chọn phương pháp học tập phù hợp (thứ bậc 8); biết cách tập trung chú ý khi học (thứ bậc 9); biết tư duy phân tích (thứ bậc 10); chú ý nghe giảng bài trong lớp (thứ bậc 11).

- Điểm TB từ 3,50 đến 3,99:

Biết tư duy theo từng bước (thứ bậc 12); biết suy nghĩ khái quát (thứ bậc 13); không nản lòng khi gặp bài khó (thứ bậc 13); biết tư duy sáng tạo (thứ bậc 15); phân loại các dạng toán (thứ bậc 16); vận dụng lý thuyết vào thực hành (thứ bậc 17); thường xuyên ôn tập (thứ bậc 18); biết suy tư luận trừu tượng (thứ bậc 19); có trí nhớ tốt (thứ bậc 20); làm nhiều bài tập để hiểu lý thuyết (thứ bậc 21); biết tư duy suy luận ngôn ngữ (thứ bậc 22); tiếp thu ý kiến nhận xét hoặc phê bình của người khác (thứ bậc 23); tìm nhiều cách giải cho một bài toán (thứ bậc 23); đọc thêm sách tham khảo (thứ bậc 25); trao đổi kinh nghiệm với bạn bè, học nhóm (thứ bậc 26).

+ *Cần thiết:*

- Điểm TB dưới 3,49

Học cách giải trong sách giải bài tập (thứ bậc 27)

Các mức độ của những đặc điểm tâm lý để học giỏi môn Toán được sinh viên đánh giá từ cần thiết trở lên. Trong bài viết này, tác giả chia thêm các mức độ nhỏ để độc giả có thể nhận ra được đặc điểm tâm lý ở mức cần thiết nào.

- Mức độ rất cần thiết có hai đặc điểm là thuộc tính tâm lý tích cực: bình tĩnh, kiên nhẫn và một đặc điểm thuộc về nhận thức;

- Mức độ khá cần thiết (điểm TB từ 4,00 đến 4,29) gồm những đặc điểm tâm lý thuộc về: nhận thức chung, kỹ năng tự học, phương pháp học tập, khả năng tư duy, năng lực và hứng thú toán học và phẩm chất phẩm chất ý chí;

- Mức độ khá cần thiết (điểm TB từ 3,50 đến 3,99) gồm những đặc điểm tâm lý thuộc về: thao tác và kỹ năng tư duy cụ thể, kỹ năng áp dụng các lý thuyết môn học vào thực tế, thực hành, tư duy phê phán và một số đặc điểm mang tính ý chí và thái độ đối với người khác;

- Mức độ cần thiết (điểm TB dưới 3,49) chỉ có một đặc điểm mang tính bất chước.

Như vậy, sinh viên Khoa Toán đánh giá những đặc điểm tâm lý cần thiết cho việc học thành công theo thứ tự như sau: những thuộc tính tâm lý tích cực và nhận thức mang tính chuyên môn; đặc điểm mang tính nhận thức tổng quát, khả năng tư duy, năng lực và hứng thú với môn học và phẩm chất ý chí; đặc điểm mang tính mang tính thao tác và kỹ năng tư duy cụ thể; kỹ năng áp dụng; tư duy phê phán và thái độ đối với người khác. Đặc điểm tâm lý mang tính bất chước được đánh giá thấp nhất.

Việc sinh viên đánh giá các mức độ nêu trên mang tính logic khá cao. vì muốn thành công trong học tập nói chung, và học tập môn Toán nói riêng,

người học phải có những đặc điểm tâm lý mang thuộc tính tích cực của nhân cách, tư duy và phải làm chủ được tri thức môn học về mặt lý thuyết, phương pháp học tập, tự học cũng như các phẩm chất ý chí.

- Mức độ rất cần thiết: Muốn đạt được mức độ cao của những đặc điểm này, người học phải rèn luyện nhiều và có trình độ nhận thức nhất định vì hiểu được lý thuyết Toán học cần có khả năng tư duy nhất định.

- Mức độ khá cần thiết cao cần phải tiếp thu nội dung mang tính trừu tượng nhất định nên có trình độ khả năng tư duy, năng lực toán học là hợp quy luật. Ngoài ra, người học thành công là người học phương pháp học, phải biết tự học, hứng thú với môn Toán và cần các phẩm chất ý chí duy trì quá trình học tập. Nói cách khác, người học Toán thành công phải có những đặc điểm tâm lý mang tính tổng quát liên quan đến học Toán.

- Mức độ khá cần thiết được đánh giá thấp hơn là những đặc điểm tâm lý mang tính cụ thể, thực hành, có tầm nhìn rộng rãi và có thái độ đúng với người khác.

- Đặc điểm cần thiết mang tính bất chức được đánh giá ở mức thấp nhất. Điều này phản ánh đặc điểm tâm lý của sinh viên khoa Toán là sáng tạo, không rập khuôn, không bất chức.

**4.2.2. Kết quả về so sánh cách đánh giá nội dung Phiếu thăm dò ý kiến**

Ghi chú 2:

Khi kiểm nghiệm F được dùng và 2 cột trị số F và P có trong bảng:

- Nếu  $P < 0,05$  thì kiểm nghiệm F có sự khác biệt ý nghĩa thống kê giữa các tham số của khách thể nghiên cứu về cách đánh giá ý kiến đó;

- Nếu  $P > 0,05$  thì kiểm nghiệm F không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê giữa các tham số của khách thể nghiên cứu về cách đánh giá một ý kiến đó.

Để việc so sánh thuận tiện hơn, tác giả đã dùng phương pháp phân tích nội dung để lập ra các yếu tố đánh giá của Phiếu thăm dò ý kiến. Có 3 yếu tố được phân tích:

- Yếu tố mang tính phẩm chất tâm lý
- Yếu tố mang tính tư duy
- Yếu tố mang tính thực hành/áp dụng.

**Bảng 2. Các yếu tố đánh giá của Phiếu thăm dò ý kiến**

Nội dung	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Yếu tố mang tính phẩm chất	4,07	1,09	1
Yếu tố mang tính tư duy	3,90	1,08	2
Yếu tố mang tính thực hành/áp dụng	3,81	1,02	3

Kết quả của bảng 2 cho thấy sinh viên đánh giá yếu tố mang tính phẩm chất cao nhất, tiếp theo là yếu tố mang tính tư duy và cuối cùng là yếu tố mang tính thực hành/áp dụng. Có thể nói, kết quả này tương ứng với kết quả bình luận ở bảng 1.

**Bảng 3. So sánh cách đánh giá của sinh viên về các yếu tố của Phiếu thăm dò ý kiến theo năm học**

Nội dung	Sinh viên năm						F	P
	Thứ hai		Thứ ba		Thứ tư			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Yếu tố mang tính phẩm chất	4,38	0,32	4,32	0,30	3,67	1,58	15,64	0,000
Yếu tố mang tính tư duy	4,17	0,37	4,12	0,42	3,56	1,55	11,89	0,000
Yếu tố mang tính thực hành/áp dụng	4,02	0,31	4,02	0,31	3,50	1,50	9,85	0,000

Kết quả của bảng 3 cho thấy sinh viên các năm đánh giá có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ở tất cả các yếu tố. Kiểm nghiệm Scheffé cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê là do sự đánh giá khác nhau giữa năm thứ hai và năm thứ tư; giữa năm thứ ba và năm thứ tư; còn giữa

năm thứ hai và năm thứ ba không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê.

Một cách tổng quát cho thấy sinh viên năm thứ hai đánh giá các yếu tố cao nhất, tiếp theo là sinh viên năm thứ ba đánh giá thấp hơn; cuối cùng là sinh viên năm thứ tư đánh giá thấp nhất.

**Bảng 4. So sánh cách đánh giá của sinh viên về các yếu tố của Phiếu thăm dò ý kiến theo xếp loại học tập ở trường Trung học phổ thông**

Nội dung	Là loại học sinh (ở trường THPT)						F	P
	Tốt		Khá		Trung bình			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Yếu tố mang tính phẩm chất	4,39	0,35	4,31	0,35	4,31	0,30	1,06	0,34
Yếu tố mang tính tư duy	4,30	0,37	4,13	0,39	4,02	0,35	5,67	0,004
Yếu tố mang tính thực hành/áp dụng	4,12	0,37	4,02	0,31	3,96	0,29	2,50	0,08

Kết quả của bảng 4 cho thấy sinh viên được xếp loại ở trường THPT đánh giá các yếu tố có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ở “Đặc điểm tư duy”. Kiểm nghiệm Scheffé cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở yếu tố này là do sự đánh giá khác nhau giữa loại tốt và loại khá; giữa loại tốt và loại trung bình; còn giữa loại khá và loại trung bình không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê.

Cụ thể hơn, về yếu tố mang tính tư duy, sinh viên được xếp loại tốt ở trường THPT đánh giá cao nhất, tiếp theo là sinh viên được xếp loại khá ở trường THPT đánh giá thấp hơn; cuối cùng là sinh viên được xếp loại trung bình ở trường THPT đánh giá thấp nhất.

Các yếu tố “mang tính phẩm chất” và “mang tính thực hành/áp dụng” được các sinh viên xếp loại ở trường THPT



đánh giá không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê.

### 5. Kết luận

Theo đánh giá của sinh viên Khoa Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh – những sinh viên được đánh giá là những người có năng lực Toán học cao và thành công trong việc học tập thì các đặc điểm tâm lý mang tính nhân cách và chuyên môn là cần thiết nhất; kế đến là đặc điểm tâm lý mang tính nhận thức, trí tuệ tổng quát cũng như cụ thể và những đặc điểm tâm

lý mang tính ý chí, thái độ là cần thiết ở mức tiếp theo; và cuối cùng là những đặc điểm tâm lý mang tính kỹ năng - thực hành. Ngoài ra, những học sinh thành công là những học sinh có những tố chất độc đáo và cần sự rèn luyện phần đầu đặc biệt nữa. Do đó, muốn bồi dưỡng cho các học sinh có năng lực học tập cao trở thành những học sinh, người học thành công, các nhà giáo dục cần chú ý đến việc phát triển một nhân cách toàn diện cho các em – nhận thức, tình cảm và hành động.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (1989), *Hành vi và Hoạt động*, Nxb Giáo dục.
2. Lê Văn Hồng và tđk (1995), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Hà Nội.
3. Nguyễn Bá Kim và tđk (1997), *Phương pháp dạy học môn Toán*, Nxb Giáo dục.
4. <http://www.psychologyinfo.com/faq/problems/404.html>
5. [http://EzineArticles.com/?expert=Caroline\\_Mackay](http://EzineArticles.com/?expert=Caroline_Mackay)
6. <http://www.curriculumsupport.nsw.edu.au/gats/index.cfm>